CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 261438.001/2026/PKQ (NS.261106.015)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Mẫu lấy tại Bể chứa Nhà máy nước sạch sông Đà Ba Vì - Thôn Phú Hữu - Xã Vật Lại - TP. Hà Nội
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	06/11/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	06/11/2026 - 23/11/2026

VILAS 1618

TT *No.*	**Chỉ tiêu** *Parameter*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Results*	**Giới hạn tham khảo**[a] *Reference limit*
1	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
2	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023	mg/L Pt-Co (TCU)	8	15
4	Mùi	CBEST.01 G01.010:2025	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,54	6 - 8,5
6	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	< 0,20	2
7	Arsenic (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0005	0,01
8	Clo dư tự do	HACH METHOD 8021:2022	mg/L	0,56	0,2 - 1
9	Permanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,82	2
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,05	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

Ghi chú/*Remarks:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Limit of Detection – Giới hạn phát hiện*
- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HOÀNG QUANG THỐNG**

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 261438.002/2026/PKQ (NS.261106.016)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Nước đầu mạng lưới , Lấy vị trí đồng hồ cấp buôn cho Sơn Tây - Khu Đường Lâm - Phường Sơn Tây - TP. Hà Nội
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	06/11/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	06/11/2026 - 23/11/2026

VILAS 1618

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Results*	Giới hạn tham khảo[a] *Reference limit*
1	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
2	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023	mg/L Pt-Co (TCU)	< 7	15
4	Mùi	CBEST.01 G01.010:2025	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,50	6 - 8,5
6	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	< 0,20	2
7	Arsenic (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0006	0,01
8	Clo dư tự do	HACH METHOD 8021:2022	mg/L	0,47	0,2 - 1
9	Permanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,95	2
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,05	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

Ghi chú/*Remarks:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Limit of Detection – Giới hạn phát hiện*
- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HỒNG QUANG THỐNG**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web:** cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 261438.003/2026/PKQ (NS.261106.017)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Mẫu nước giữa mạng lưới, lấy tại vị trí số 46 - Đường Đức Thịnh - xã Suối Hai - TP. Hà Nội
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	06/11/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	06/11/2026 - 23/11/2026

VILAS 1618

TT *No.*	**Chỉ tiêu** *Parameter*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Results*	**Giới hạn tham khảo**[a] *Reference limit*
1	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
2	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023	mg/L Pt-Co (TCU)	< 7	15
4	Mùi	CBEST.01 G01.010:2025	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,50	6 - 8,5
6	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	< 0,20	2
7	Arsenic (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0006	0,01
8	Clo dư tự do	HACH METHOD 8021:2022	mg/L	0,33	0,2 - 1
9	Permanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,08	2
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,05	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

Ghi chú/*Remarks:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Limit of Detection – Giới hạn phát hiện*
- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HOÀNG QUANG THỐNG**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 261438.004/2026/PKQ (NS.261106.018)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Mẫu nước Cuối mạng lưới, lấy tại vị trí đồng hồ , trước khi cấp vào bể chứa hộ gia đình: Vũ Duy Trinh, Số 43 xóm Chân Đê - Thôn Cẩm Đình - xã Phúc Lộc - Thành phố Hà Nội
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	06/11/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	06/11/2026 - 23/11/2026

VILAS 1618

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Results*	Giới hạn tham khảo[a] *Reference limit*
1	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
2	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023	mg/L Pt-Co (TCU)	< 7	15
4	Mùi	CBEST.01 G01.010:2025	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,53	6 - 8,5
6	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	< 0,20	2
7	Arsenic (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0005	0,01
8	Clo dư tự do	HACH METHOD 8021:2022	mg/L	0,23	0,2 - 1
9	Permanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,89	2
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,05	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

Ghi chú/*Remarks:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Limit of Detection – Giới hạn phát hiện*
- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HỒNG QUANG THỐNG**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 261438.005/2026/PKQ (NS.261106.019)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Mẫu nước lấy tại vị trí đồng hồ, trước khi cấp vào bể chứa hộ gia đình Nguyễn Thị Tý, số nhà 38 - Ngõ 330 - Đường Minh Châu, Thôn Chu Tràng - xã Minh Châu - TP. Hà Nội
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	06/11/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	06/11/2026 - 23/11/2026

VILAS 1618

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Results*	Giới hạn tham khảo[a] *Reference limit*
1	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
2	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/ 100mL	KPH (LOD=1)	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023	mg/L Pt-Co (TCU)	< 7	15
4	Mùi	CBEST.01 G01.010:2025	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,47	6 - 8,5
6	Độ đục	TCVN 12402-1: 2020	NTU	< 0,20	2
7	Arsenic (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0016	0,01
8	Clo dư tự do	HACH METHOD 8021:2022	mg/L	0,28	0,2 - 1
9	Permanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	< 0,80	2
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	0,05	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

Ghi chú/*Remarks:*

- *KPH: Không phát hiện*
- *LOD: Limit of Detection – Giới hạn phát hiện*
- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HỒNG QUANG THỐNG**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.